

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 07 -2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Vũ Đức Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Trần Thị A ( tên gọi khác: Không);** sinh năm 1964 tại Ninh Bình; nơi Nơi cư trú: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q ( đã chết) và bà Nguyễn Thị D ( đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Quang V và có bốn con: Con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: Ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 50.000.000đồng về tội “Đánh bạc”, hiện chưa thi hành xong.

Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Ngày 13/9/2015 bị Công an thị trấn P ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 11/8/2019 bị UBND huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đồng về hành vi đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không);** sinh năm 1984 tại Ninh Bình; nơi Nơi cư trú: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, bị cáo có vợ là Trần Thị G và có hai con: Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Ngày 21/6/2017 bị Công an thị trấn P, huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Dương Thị Thanh M ( tên gọi khác: Không);** sinh năm 1962 tại Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 7A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Lại Thị T bị cáo có chồng là Vũ Quang Tuyển và có hai con con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

Ngày 10/8/2019 bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 500.000đồng về hành vi đánh bạc.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Quang V, ông Phan Đình T1; vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù không ký hợp đồng làm đại lý cho Công ty Xổ số Miền Bắc nhưng A vẫn nhận mua bán số lô, số đề với khách, sau đó tự trả thưởng. Ngày 10/01/2021 A đã mua bán số lô, số đề qua điện thoại với Dương Thị Thanh M và Nguyễn Văn H. A thống nhất với M và H số đề sẽ do với 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày, nếu trúng thì người bán sẽ phải trả gấp 70 lần tương ứng với số tiền người mua bỏ ra; số lô sẽ so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt. Trong đó với 1 điểm lô Hà Nội có giá 21.700đồng mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000đồng; Đối với lô xiên 2 trả thưởng gấp 10 lần, lô xiên 3 trả gấp 40 lần, lô xiên 4 trả gấp 100 lần. Nếu người mua không trúng thì chủ lô đề sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra, cụ thể:

Buổi chiều ngày 10/01/2021, Dương Thị Thanh M dùng điện thoại di động Nokia 105 lắp số thuê bao 0329.681.868 nhắn tin cho Trần Thị A vào điện thoại di động Mobell có lắp số 0963.120.945 mua của A tổng cộng 148 điểm lô Hà Nội thành tiền 3.211.600đồng, M mua tiếp 3.395.000đồng tiền số đề và 220.000đồng tiền lô xiên ba, tổng số tiền M mua các số lô, số đề của A là 6.826.600đồng, Mai chưa thanh toán số tiền này cho An.

Cũng buổi chiều cùng ngày, H sử dụng điện thoại Vsmart Bee 3 đăng nhập tài khoản Zalo với tên đăng nhập là “H” được đăng ký bằng số thuê bao 0358.446.213, gửi tin nhắn đến điện thoại Iphone 6s Plus của A có tài khoản Zalo với tên đăng nhập là “P”, đăng ký bằng số thuê bao 0963.120.945 để mua số lô, số đề. H đã mua của A tổng cộng 485 điểm lô Hà Nội thành tiền là 10.524.500đồng và 2.412.000đồng tiền số đề, Tổng số tiền H mua các số lô, số đề của A là 12.936.500đồng, H chưa thanh toán số tiền này cho A, các đối tượng chưa kịp đo kết quả xổ số thì bị phát hiện bắt giữ.

Cơ quan Công an đã thu giữ của A số tiền 4.930.000đồng, 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám, 01 điện thoại Mobell màu đen; Thu của M 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh; Thu của H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen và 01 điện thoại Vsmart Bee 3 màu xanh đen.

Kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 1698/C09-P6 ngày 05/4/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đã khôi phục dữ liệu từ 04 điện thoại gửi giám định kết luận: Tìm thấy 05 tin nhắn Zalo giữa tài khoản “P” và “H”, 09 tin nhắn SMS giữa số điện thoại của A và của M.

Quá trình điều tra Trần Thị A, Nguyễn Văn H, Dương Thị Thanh M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-KS ngày 22/06/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn H, Dương Thị Thanh M về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn H, Dương Thị Thanh M phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị An từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với 5 tháng 11 ngày tù còn lại của bản án số 46/2019/HS –ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Trần Thị A phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 11 (mười một) tháng 11 ngày tù đến 14 (mười bốn) tháng 11 ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 12 triệu đồng đến 17 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh M từ 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ đến 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Thị Thanh M từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Dương Thị Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám của Trần Thị A.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh đen của Nguyễn Văn H.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen của Trần Thị A.

- Tịch thu sung ngân sách nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Dương Thị Thanh M.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Buộc bị cáo Dương Thị Thanh M phải nộp tại số tiền 6.826.600 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền 12.936.500 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị Trần Thị A Số tiền 4.930.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn H, Dương Thị Thanh M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có quan điểm: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên bị cáo Phạm tội do hoàn cảnh bệnh tật khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo là người được tặng thưởng huân huy chương, mặt khác bị cáo bị chất độc màu da cam. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

khoản 1 Điều 54, Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Văn H với mức hình phạt nhẹ nhất. Như vậy cũng đủ để răn đe, giáo dục. Và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo H.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 25 phút ngày 10 tháng 1 năm 2021, và phù hợp với vật chứng đã thu giữ như tin nhắn qua tài khoản zalo, tin nhắn SMS của các bị cáo đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 10/01/2021, tại phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Thị A đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép cùng Nguyễn Văn H với số tiền 12.936.500đồng, với Dương Thị Thanh M số tiền 6.826.600đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

#### **“Điều 321. Tội đánh bạc**

*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc mua bán số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Thị Thanh M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Trần Thị A thì ngày 22 tháng 10 năm 2019 bị cáo Trần Thị A bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo 50.000.000đ. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt cải tạo không

giám giữ, như vậy bị cáo A đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xoá án tích, mà lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo M và H phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Dương Thị Thanh M và Nguyễn Văn H.

Đối với bị cáo H có bố được tặng thưởng huân huy chương, bản thân bị cáo bị nhiễm chất độc màu da cam và đang hưởng trợ cấp hành tháng. Do vậy bị cáo Nguyễn Văn H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cả thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Trần Thị A giữ vai trò cao nhất trong vụ án bị cáo là người trực tiếp bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H và Dương Thị Thanh M. Trong buổi chiều ngày 10 tháng 1 năm 2021 bị cáo Trần Thị A đã bán số lô, số đề cho H và M với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 19.736.100đ.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người đánh bạc với bị cáo A mặc dù H có một lần đánh bạc với A vào buổi chiều ngày 10 tháng 01 năm 2021. Số tiền huy động vào việc đánh bạc là 12.936.500đồng. Bị cáo H giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Dương Thị Thanh M giữ vai trò thấp nhất trong vụ án vì có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là ít nhất bị cáo M đánh bạc với số tiền 6.826.600đồng.

Trong vụ án này mức hình phạt áp dụng cho bị cáo M là thấp hơn H và A là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Thị A đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án trước nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo A buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Đồng thời buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 46/2019/HS –ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào quyết định thi hành án số 104/2019/QĐ –CA ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện K và biên bản làm việc ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện K với Công an thị trấn P thì bị cáo Trần Thị A phải chấp hành 36 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 46, thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày

01/12/2019. Do đó tính đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án này là ngày 28 tháng 7 năm 2021 bị cáo Trần Thị A mới chấp hành được 19 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Như vậy bị cáo A còn phải chấp hành chấp hành 16 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ tương đương với 05 tháng 11 ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 46/ 2019/ HS –ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của TAND huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do vậy cần áp dụng thêm Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Thị Thanh M và Nguyễn Văn H mặc dù có tham gia đánh bạc với bị cáo A. bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bị cáo M sử dụng số tiền đánh bạc là ít nhất trong vụ án, bị cáo M sử dụng 6.826.600 đồng vào việc đánh bạc. Bị cáo H có số tiền đánh bạc là 12.936.500 đồng, nhưng bản thân bị cáo bị chất độc màu da cam, do bệnh tật nên đi lại khó khăn và hiện vẫn thuộc đối tượng đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Dương Thị Thanh M và Nguyễn Văn H trong thời gian chấp hành án.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo H và M là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám của Trần Thị A bị cáo sử dụng vào việc bán số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Văn H, nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh đen của Nguyễn Văn H do bị cáo sử dụng vào việc mua số lô, số đề với bị cáo A nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen của Trần Thị A, do bị cáo sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề với bị cáo M, nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Dương Thị Thanh M, do bị cáo sử dụng vào việc mua bán số lô, số đề với bị cáo An, nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen của Nguyễn Văn H, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Số tiền 6.826.600 đồng của bị cáo M mua số lô, số đề của bị cáo A nhưng chưa thanh toán với A nay cần buộc bị cáo Dương Thị Thanh M phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 12.936.500đồng bị cáo Hiếu mua số lô, số đề với bị cáo A nhưng chưa thanh toán với bị cáo A nay cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.930.000đồng thu giữ của Trần Thị A do không liên quan đến việc phạm tội nay trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Thị A, Dương Thị Thanh M, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị A.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Thị Thanh M.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn H và Dương Thị Thanh M phạm tội đánh bạc.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thị A 07 (bảy) tháng tù.

Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 07 (bảy) tháng tù của bản án này với 05 (năm) tháng 11 (mười một) ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS –ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Trần Thị A phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 12 (mười hai) tháng 11 (mười một) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị A 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh M 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Dương Thị Thanh M trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo Dương Thị Thanh M 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Dương Thị Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu xám của Trần Thị A.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee 3 màu xanh đen của Nguyễn Văn H.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen của Trần Thị A.

- Tịch thu sung ngân sách nhà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Dương Thị Thanh M.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

- Buộc bị cáo Dương Thị Thanh M phải nộp tại số tiền 6.826.600đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền 12.936.500đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị Trần Thị A Số tiền 4.930.000đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 6 năm 2021 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 25 tháng 06 năm 2021 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội. Các bị cáo Trần Thị A, Nguyễn Văn H, Dương Thị Thanh M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/07/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K
- Bị cáo.
- UBND thị trấn P
- UBND xã K
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**